

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG
Số: 28/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
M, ngày 29 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 128/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Lữ Văn H**, sinh năm 1950;

Địa chỉ: N, Khu phố B, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Bà **Dương Thị Th**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: N, Khu phố M, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lữ Văn H và bà Dương Thị Th thỏa thuận thống nhất bà Dương Thị Th còn nợ ông Lữ Văn H số tiền mua bán gạo là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận phương thức trả nợ cụ thể như sau:

+ Ông Lữ Văn H đồng ý cho bà Dương Thị Th trả dần hàng tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến hết số tiền nợ 30.000.000 đồng. Thời gian bắt đầu trả vào ngày 19/06/2023.

+ Bà Dương Thị Th đồng ý trả cho ông Lữ Văn H số tiền nợ mua bán gạo là 30.000.000 đồng. Bà Dương Thị Th trả dần hàng tháng cho ông Lữ Văn H, mỗi tháng trả 1.500.000 đồng/tháng cho đến hết số tiền nợ 30.000.000 đồng. Thời gian trả bắt đầu vào ngày 19/06/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Lữ Văn H tự nguyện chịu 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Lữ Văn H có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên ông Lữ Văn H được miễn phần án phí dân sự mà ông H phải chịu.

Bà Dương Thị Th tự nguyện chịu 375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Dương Thị Th có đơn xin miễn nộp án phí thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên bà Dương Thị Th được miễn phần án phí dân sự mà bà Th phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND TP M, TG;
- Chi cục THADS TP M, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo